TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2023/HS-ST Ngày 21 - 6 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hảo
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Tẩn Láo T**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2003 tại S, P, Lai Châu. Nơi cư trú: Bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Tẩn Vần S, sinh năm 1979 và bà Tẩn Lở M, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Ngọc P, sinh năm 2002. Nơi ĐKHKTT: Thôn 1 N, xã U, huyện P, tỉnh Hà Giang. Hiện cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tẩn Láo T và anh Đặng Ngọc P cùng xin vào làm công nhân thời vụ tại Công ty TNHH C thuộc KCN I, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc tại

Công ty, T với anh P sử dụng chung tủ đồ cá nhân số 1F0938 tại tầng 1, xưởng A31, mỗi người giữ riêng một chìa khóa. Đến ngày 03/02/2024, T nghỉ việc ở Công ty nhưng T vẫn giữ một chìa khóa tủ để đồ số 1F0938. Ngày 02/3/2024, T tiếp tục xin vào làm Công nhân thời vụ tại Xưởng AA8 của Công ty TNHH C, quá trình làm việc tại công ty T biết anh Phú vẫn còn sử dụng tủ để đồ cá nhân 1F0938. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, T đến Công ty làm việc, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P để trong ngăn tủ đồ số1F0938 (vì T biết theo quy định của Công ty khi công nhân vào trong xưởng làm việc phải để tài sản cá nhân ở tủ để đồ) nên T liền đi đến ngăn tủ để đồ cá nhân số 1F0938 của anh P, quan sát xung quanh không có bảo vệ trông coi, không thấy người qua lại, T lén lút lấy chìa khóa đem theo dùng tay phải mở khóa ngăn tủ ra, trong tủ có 01 túi sách bằng vải màu đen, T dùng tay phải mở khóa túi sách thấy có 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS màu đen, T cầm lấy 02 chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần sau bên phải của mình rồi khóa cửa tủ lại như cũ. Sau đó, T đi về phòng trọ của mình tại xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để cất giấu, trên đường về phòng trọ T đã làm rơi chiếc chìa khóa mở tủ đồ cá nhân nhân số 1F0938 của anh P, không nhớ rơi ở vị trí nào.

Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày 05/3/2024 tan ca làm, anh P kiểm tra tủ để đồ cá nhân của mình phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại trên nên trình báo bảo vệ Công ty TNHH C, bảo vệ kiểm tra camera an ninh phát hiện T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên anh P đã trình báo Cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Tẩn Láo T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, số imei: 35569307264699 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS màu đen, số imei: 357207097921084 đã trộm cắp của anh Đặng Ngọc P.

Ngày 08/3/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện B định giá 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS màu đen. Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 13/3/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng trị giá 333.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS màu đen, trị giá 3.833.000đ.

Cáo trạng số: 76/CT-VKSBX ngày 27 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Tẩn Láo T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tẩn Láo T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Láo T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06

tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo đồng thời đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tẩn Láo T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và xin miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại anh Đặng Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai trong quá trình điều tra anh xác nhận toàn bộ sự việc bị cáo T trộm cắp tài sản anh. Đến nay anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, về hình phạt đối với bị cáo anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Tẩn Láo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại khu vực tủ để đồ cá nhân tầng 1, xưởng A31 của công ty TNHH C Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tẩn Láo T đã lén lút mở tủ để đồ cá nhân số 1F0938, trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 trị giá 333.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS trị giá 3.833.000đ của Đặng Ngọc P (là công nhân của công ty C), tổng giá trị T trộm cắp là 4.166.000 đồng.

Hành vi của **Tẩn Láo T** trộm cắp số tiền 4.166.000 đồng của anh Đặng Ngọc P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"... 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm ... ".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Tẩn Láo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tẩn Láo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tẩn Láo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tẩn Láo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, giá trị tài sản trộm cắp thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, số imei: 35569307264699 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone XS màu đen, số imei: 357207097921084 của anh Đặng Ngọc P. Ngày 26/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P xác định tài sản không bị hỏng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc chìa khóa mà T dùng làm công cụ phạm tội trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của T, nhưng do T không nhớ đã làm rơi ở đâu, vị trí nào nên không thu giữ được để xử lý.

[6] Về án phí: Do bị cáo Tẩn Láo T là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tẩn Láo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tẩn Láo T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tẩn Láo T nếu bị cáo T không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn Láo T.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- CQĐT - CA huyện B;
- CQCSTHAHS-CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái **Lê Thị Bích Thuần** **Nguyễn Thị Thanh Lan**